

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 70/2018/DS-ST

Ngày: 14-6-2018

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông La Văn Việt.

2. Bà: Lý Thị Ngọc Mai.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 14/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 51/2018/TLST-DS ngày 15/01/2018 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2018/QĐXXST-DS ngày 23/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2018/QĐST-DS ngày 04/6/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên V (sau đây gọi tắt là V).

Địa chỉ trụ sở: Tầng 2, tòa nhà R, số 09, đường Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4, Tp.Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G – Chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Kim T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp Bình Lợi, xã Hòa Khánh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.
Theo văn bản ủy quyền ngày 18/11/2017.

Bị đơn: Ông Lâm Tấn K, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp R, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Bà T có mặt, ông K vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/12/2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 10/01/2018 của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên V (gọi tắt là V), những lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, bà Nguyễn Kim T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Nguyên vào ngày 04/8/2015, ông Lâm Tấn K có ký hợp đồng tín dụng với V để vay số tiền 21.100.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 5%/tháng, mục đích vay tiêu dùng các nhân. Theo thỏa thuận thì ông K có trách nhiệm thanh toán số tiền 36.682.000 đồng (bao gồm cả gốc và tiền lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng. Hai mươi ba tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.530.000 đồng, tháng cuối cùng trả số tiền 1.492.000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 13/9/2015.

Thực hiện hợp đồng thì ông K đã nhận đủ số tiền và có thanh toán cho V được 13 kỳ với tổng số tiền 20.884.000 đồng. Kể từ ngày 13/3/2017 đến nay, ông K không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào mặc dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở.

Nay V khởi kiện yêu cầu ông Lâm Tấn K phải thanh lý hợp đồng và thanh toán các khoản nợ đến hạn là 15.798.000 đồng (trong đó nợ gốc còn lại là 12.326.659 đồng và nợ tiền lãi là 3.471.341 đồng).

Đối với ông Lâm Tấn K, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông K không đến tòa theo giấy triệu tập, không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung ý kiến gì thêm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai công khai tại phiên tòa, trên cơ sở trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tố tụng,

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong đó có quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Lâm Tấn K vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục chung là đúng quy định tại các điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Qua yêu cầu khởi kiện của V đối với ông Lâm Tấn K thì quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, thời hiệu khởi kiện còn trong hạn luật định.

2. Về nội dung,

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp có căn cứ để xác định giữa ông Lâm Tấn K và V có giao kết hợp đồng tín dụng, thể hiện qua giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng được hai bên ký kết vào ngày 04/8/2015, số tiền vay là 21.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận ông K phải thanh toán số tiền 36.682.000 đồng (gồm cả gốc và tiền lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng; 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.530.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.492.000 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 13/9/2015.

Khi thực hiện hợp đồng, ông K đã nhận đủ tiền nhưng chỉ thanh toán được cho công ty được 13 kỳ với số tiền 21.414.000 đồng. Kể từ ngày 13/3/2017 cho đến nay, ông K không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào. Do ông K trễ hạn thanh toán nên V khởi kiện yêu cầu ông K phải thanh lý hợp đồng và thanh toán số nợ đến hạn số tiền 15.798.000 đồng (trong đó nợ gốc còn lại là 12.326.659 đồng, tiền nợ lãi 3.471.341 đồng).

Ông K vắng mặt tại phiên tòa, cũng không có ý kiến phản hồi gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hoặc xuất trình bất cứ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho việc không vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngược lại, V xuất trình các tài liệu chứng cứ chứng minh được các khoản nợ mà ông K còn nợ. Như vậy, ông K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết.

Do vậy, xét yêu cầu khởi kiện của V yêu cầu ông Lâm Tấn K phải thanh toán khoản nợ đến hạn số tiền 15.798.000 đồng (trong đó nợ gốc còn lại là 12.326.659 đồng, tiền nợ lãi 3.471.341 đồng) là có căn cứ, phù hợp với các điều 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

3. *Về lãi suất chậm thi hành án*: Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên V Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không có yêu cầu tính lãi suất chậm thanh toán trong giai đoạn thi hành án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí*: Ông Lâm Tấn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với mức án phí là 5% trên số tiền nguyên đơn khởi kiện được Hội đồng xét xử chấp nhận để sung ngân sách Nhà nước, nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 26, 35, 39, 92, 227, 228 và Điều 483 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 280, 292, 299, 317, 463, 466 và 688 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, khoản 2, 3 Điều 95, điểm a, khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên V về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Lâm Tấn K.

1. Buộc ông Lâm Tấn K phải thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên V tổng số nợ 15.798.000 đồng (trong đó nợ gốc còn lại là 12.326.659 đồng, tiền nợ lãi 3.471.341 đồng).

2. Về án phí:

Buộc ông Lâm Tấn K phải nộp 789.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Hoàn lại cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên V tiền tạm ứng án phí đã nộp là 382.000 đồng theo biên lai thu số 0002092 ngày 11/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà.

3. Án xử sơ thẩm, tuyên án công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Văn Công Thức